

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG  
(SCHOOL PERFORMANCE FACT SHEET)  
ASIAN-AMERICAN INTERNATIONAL BEAUTY COLLEGE  
7871 WESTMINSTER BLVD., WESTMINSTER, CA. 92683  
(714) 891-0508 & FAX (714) 891-4604**

Tên Học Viên: \_\_\_\_\_ Số Hồ Sơ: \_\_\_\_\_

<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG THEO BPPE</b>	<b>TÊN TRƯỜNG: Asian-American International Beauty College</b>
<b>Ngày Công Bố: 01/01/2016</b>	<b>Địa chỉ: 7871 WESTMINSTER BLVD.</b>
	<b>Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Vùng: WESTMINSTER, CA 92683</b>
	<b>Số Điện Thoại: 714-891-0508</b>
	<b>Số Fax: 714-891-4604</b>
	<b>Trang Mạng: WWW.AABEAUTYCOLLEGE.COM</b>

**Tên Khóa Học – Thời Lượng Khóa Học:**

Tên Khóa Học	Thời Lượng Khóa Học	Phí Xuất
CHĂM SÓC MÓNG	400 Giờ	\$500.00

**Tỷ lệ hoàn thành:**

Năm Học	Số lượng học viên bắt đầu khóa học (1)	Số lượng học viên có thể tốt nghiệp (2)	Đã tốt nghiệp (3)	Tỷ lệ hoàn thành (4)
2014	111	111	0	0%
2015	581	581	28	5%

**Số lượng học viên hoàn thành khóa học trong thời lượng trong -- 150% tỷ lệ hoàn thành**

Năm Học	Số lượng học viên bắt đầu khóa học (1)	Số lượng học viên có thể tốt nghiệp (2)	Đã tốt nghiệp trong thời lượng 150% (5)	Tỷ lệ hoàn thành trong thời lượng 150% (6)
2014	111	111	99	89%
2015	581	581	535	92%

- (1) Số Học viên bắt đầu chương trình học là số học viên bắt đầu chương trình dự kiến hoàn thành chương trình trong năm học được báo cáo.
- (2) Học viên sẵn sàng cho việc tốt nghiệp là số học viên bắt đầu chương trình trừ đi Số Học viên không có thể tốt nghiệp, có nghĩa là những sinh viên đã chết, bị giam giữ, hoặc được gọi vào hoạt động quân sự.
- (3) Học viên tốt nghiệp là số học viên hoàn thành chương trình trong vòng 100% thời lượng khóa học.
- (4) Tỷ lệ hoàn thành là số học viên tốt nghiệp chia cho số học viên có thể tốt nghiệp.
- (5) 150% Học viên tốt nghiệp là số học viên hoàn thành chương trình trong khoảng 101-150% thời lượng khóa học.
- (6) 150% Tỷ Lệ Hoàn Thành là số học viên hoàn thành chương trình trong năm được báo cáo trong vòng 101-150% thời lượng khóa học chia cho số học viên có thể Tốt Nghiệp trong khoảng thời gian cho phép để hoàn thành khóa học.

Chữ Ký Tắt \_\_\_\_\_ Ngày Ký \_\_\_\_\_ Tôi đã đọc và hiểu các tỷ lệ hoàn thành ở trên

**(KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG (tiếp theo) trang 2)****Tỷ Lệ Trợ Giúp Việc Làm**

<b>Năm Học</b>	<b>Số lượng học viên bắt đầu khóa học (1)</b>	<b>Số lượng học viên đã tốt nghiệp (2)</b>	<b>Số lượng học viên có thể tốt nghiệp (3)</b>	<b>Học Viên tốt nghiệp và làm việc trong lĩnh vực được thụ huấn (4)</b>	<b>Phần trăm (%) làm việc trong lĩnh vực được thụ huấn (5)</b>	<b>Học Viên tốt nghiệp và làm việc ít hơn 32 giờ/tuần</b>	<b>Học Viên tốt nghiệp và làm việc tối thiểu 32 giờ/tuần</b>
2014	111	0	0	0	0%	0	0
2015	581	28	25	21	84%	1	20

- (1) Số lượng học viên bắt đầu chương trình là: số học viên bắt đầu chương trình dự kiến hoàn thành chương trình trong năm học báo cáo.
- (2) Số lượng học viên tốt nghiệp là: số học viên đã hoàn thành chương trình trong vòng 100% độ dài chương trình đã công bố.
- (3) Học viên tốt nghiệp có việc làm có nghĩa là: số học viên tốt nghiệp trừ đi số học viên tốt nghiệp không có việc làm. Học viên tốt nghiệp không có việc làm có nghĩa là: học viên tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp mà bị chết, bị giam giữ, được kêu gọi tham gia nghĩa vụ quân sự, là học viên quốc tế rời khỏi Hoa Kỳ hoặc không có thị thực cho phép làm việc ở Hoa Kỳ hoặc đang tiếp tục học tập trong một cơ sở giáo dục sau trung học được công nhận hoặc được phê duyệt.
- (4) Những học viên tốt nghiệp đang làm việc liên tục, ở một vị trí duy nhất mà trường đại diện có chương trình chuẩn bị cho học viên đã tốt nghiệp, trong vòng sáu tháng sau khi học sinh hoàn thành chương trình giáo dục được đào tạo. Đối với những ngành nghề đòi hỏi phải vượt qua kỳ thi cấp giấy phép hành nghề trước khi làm việc, trường có thể tính học viên tốt nghiệp nếu việc làm bắt đầu liên tiếp ở một vị trí, mà trường đại diện, chương trình được chuẩn bị cho sinh viên tốt nghiệp trong vòng sáu tháng kể từ ngày công bố kết quả thi đầu tiên.
- (5) Tỷ lệ trợ giúp tìm việc làm được tính với cách là chia số lượng học viên đã làm việc liên tục cho số lượng học viên tốt nghiệp có thể làm việc.

**Chữ Ký Tắt**\_\_\_\_\_ **Ngày Ký**\_\_\_\_\_ **Tôi đã đọc và hiểu các tỷ lệ hoàn thành ở trên**

**TỶ LỆ ĐẬU KỶ THI CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ**

<b>Năm Học</b>	<b>Số lượng học viên dự kỳ thi cấp giấy phép hành nghề (1)</b>	<b>Số lượng học viên đậu bài kiểm tra đầu tiên(2)</b>	<b>Số lượng học viên không đậu bài kiểm tra đầu tiên</b>	<b>Tỷ lệ đậu (3)</b>
2014	103	91	12	88%
2015	416	373	43	90%

- (1) Số học viên tham gia thi là số học viên hoàn thành chương trình trong vòng 150% chiều dài chương trình huấn nghiệp đã công bố và người đã thi lần đầu tiên trong năm được báo cáo.
- (2) Số học viên đã vượt qua kỳ thi cấp phép trong năm báo cáo với lần thi đầu tiên.
- (3) Tỷ lệ đậu được tính bằng cách chia số học viên tốt nghiệp vượt qua kỳ thi lần đầu tiên mà họ lấy, cho số học viên tốt nghiệp đã thi kỳ thi cấp giấy phép lần đầu tiên sau khi hoàn thành chương trình thụ nghiệp.

**Chữ Ký Tắt**\_\_\_\_\_ **Ngày Ký**\_\_\_\_\_ **Tôi đã đọc và hiểu các tỷ lệ hoàn thành ở trên**

**(KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG (tiếp theo) trang 3)**

**Thông tin về Lương và Lương bổng:**

**Tên chương trình và Chiều dài của chương trình thụ nghiệp:**

Năm học	Số lượng học viên tốt nghiệp có khả năng làm việc (1)	Học viên tốt nghiệp đã làm việc trong lãnh vực được thụ huấn (2)	Lương và Lương Bổng Hàng Năm Báo cáo bởi học viên tốt nghiệp làm trong Lãnh vực được thụ huấn (3) Số tiền được báo cáo trong khoảng \$5.000,00 tới \$51K (ngàn) hoặc hơn, cuối cùng báo cáo là "NR" là số học viên không trả lời đáp ứng với cuộc khảo sát.											
			5.000	10.000	15.000	20.000	25.000	30.000	35.000	40.000	45.000	50.000	51K+	NR
2014	2	2	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	
2015	25	21	0	4	17	0	0	0	0	0	0	0	0	

(1) Học viên tốt nghiệp có thể làm việc có nghĩa là số học viên tốt nghiệp trừ đi số học viên tốt nghiệp không có việc làm. Học viên tốt nghiệp không có việc làm có nghĩa là học viên tốt nghiệp sau khi tốt nghiệp chết, trở thành tù nhân, được kêu gọi tham gia nghĩa vụ quân sự, là học viên quốc tế rời khỏi Hoa Kỳ hoặc không có thị thực cho phép làm việc ở Hoa Kỳ hoặc đang tiếp tục học tập tại một tổ chức sau trung học được công nhận hoặc phê duyệt.

(2) Những học viên tốt nghiệp đang làm việc liên tục, ở một vị trí duy nhất mà trường đại diện, chương trình chuẩn bị cho học viên tốt nghiệp, trong vòng sáu tháng sau khi học viên hoàn thành chương trình giáo dục áp dụng.

(3) Mức lương được báo cáo bởi học viên. Không phải tất cả các học viên tốt nghiệp báo cáo mức lương.

**Chữ Ký Tắt \_\_\_\_\_ Ngày Ký \_\_\_\_\_ Tôi đã đọc và hiểu các tỷ lệ hoàn thành ở trên.**

Tỷ lệ Mặc định phá sản cho ba năm do USDE xuất bản	Tỷ lệ học viên đăng ký nhận khoản vay của sinh viên liên bang
0 %	0 %

**Chữ Ký Tắt \_\_\_\_\_ Ngày Ký \_\_\_\_\_ Tôi đã đọc và hiểu thông tin tham gia chương trình trợ giúp tài chính của USDE.**

Số liệu được đúc kết ở trên phản ánh trên các biểu đồ được thu thập bằng cách sử dụng ít nhất một trong các phương pháp sau đây: bản khảo sát của học viên đã tốt nghiệp, khảo sát của chủ thương mại, liên lạc bằng điện thoại, Cục Phát triển Giáo dục (EDD) và Cơ quan Cấp phép hành nghề của Tiểu bang. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào khác hoặc nếu bạn muốn có một danh sách các công việc đang tuyển dụng được xác định là trong lĩnh vực cho bất kỳ chương trình cụ thể nào mà thống kê được báo cáo ở trên, vui lòng liên lạc với Đại diện của trường hoặc xem danh mục của trường.

Bảng thông tin này được nộp cho Văn phòng Giáo dục Trung học Tư thục (BPPE). Bất kể bất kỳ thông tin này có liên quan đến tỷ lệ hoàn thành, tỷ lệ việc làm, mức lương khởi điểm, hoặc tỷ lệ đi thi cấp giấy phép hành nghề, tờ dữ kiện này chứa các thông tin được tính theo luật của tiểu bang.

**(KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG (tiếp theo) trang 3)**

Bất cứ câu hỏi nào mà học viên có thể có liên quan đến tờ thông tin này mà chưa được cơ quan có thẩm quyền trả lời có thể được chuyển đến Văn phòng Giáo dục Trung học Tư thục (BPPE) tại:

The Bureau for Private Postsecondary Education at:

P.O. Box 980818,

West Sacramento, CA 95798-0818

[www.bppe.ca.gov](http://www.bppe.ca.gov),

P: 888.370.7589 or 916.431.6959, F: 916.263.1897

**Tôi đã đọc và hiểu Tài liệu kết quả hoạt động của Trường. Bảng Thông tin về Hiệu năng Trường học đã được xem xét và thảo luận với một viên chức của trường trước khi ký thỏa thuận hợp đồng ghi danh.**

---

Tên Học Viên - Viết Hoa

---

Chữ Ký Học Viên

---

Ngày

---

Đại Diện Trường

---

Ngày